



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Tuyển điểm du lịch Việt Nam

Mã môn: VTD33021

Dùng cho ngành: Văn hoá Du lịch

Khoa phụ trách: Văn hóa Du lịch

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

1. ThS. Nguyễn Tiến Độ - Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thuộc Khoa: Văn hóa du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa du lịch - Đại học Dân lập Hải Phòng.
- Điện thoại: 0904.508518
- Các hướng nghiên cứu chính: Du lịch học, kinh tế du lịch, lữ hành.

2. ThS. Bùi Thị Hải Yến - Giảng viên thỉnh giảng

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thuộc: Bộ môn Địa lý du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Du lịch học - Đại học KHXX&NV Hà Nội.
- Điện thoại: 0904.508518
- Các hướng nghiên cứu chính: Du lịch học, kinh tế du lịch, lữ hành.

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Các môn học tiên quyết: Nhập môn Khoa học du lịch, Địa lý du lịch.
- Các môn học kế tiếp: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Quản trị kinh doanh lữ hành
- Các yêu cầu đối với môn học (nếu có): Máy Projecter, Micro.
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24,5 tiết
 - + Thảo luận: 14,5 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 4 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
 - + Tự học: theo sự hướng dẫn của giảng viên.

2. Mục tiêu của môn học

- *Kiến thức*: Cung cấp những kiến thức lý luận về tuyến, điểm du lịch; phương pháp xây dựng các tuyến, điểm du lịch và những vấn đề liên quan đến tuyến, điểm du lịch Việt Nam.

- *Kỹ năng*: Thông qua các hoạt động học tập trên lớp, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tìm kiếm, thu thập và xử lý tài liệu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và thuyết trình vấn đề, đặc biệt rèn luyện cho sinh viên kỹ năng cơ bản về xây dựng tuyến, điểm du lịch và kỹ năng thuyết minh tuyến, điểm.

- *Thái độ*: Đoàn kết, hợp tác, tự giác.

3. Tóm tắt nội dung môn học

Cung cấp kiến thức lý luận về tuyến, điểm du lịch; tổng quan về điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch và kết cấu hạ tầng của Việt Nam, đồng thời giới thiệu về đặc trưng, các loại hình du lịch và các tuyến, điểm du lịch quan trọng của các vùng du lịch Việt Nam.

4. Học liệu

+ *Học liệu bắt buộc*:

1. Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên), *Địa lý du lịch*, NXB TP. Hồ Chí Minh, 1997.
2. Tổng cục Du lịch, *Non nước Việt Nam*, NXB Văn hóa thông tin, 1999.
3. Bùi Thị Hải Yến, *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2006.

+ *Học liệu tham khảo*:

1. *Bản đồ du lịch Hà Nội và vùng du lịch Đông Bắc*, NXB Bản đồ Hà Nội, 2008.
2. *Bản đồ du lịch miền tây Nam Bộ*, NXB Bản đồ TP. Hồ Chí Minh, 2008.
3. *Bản đồ du lịch Việt Nam*, NXB Bản đồ Hà Nội, 2010.

4. *Bản đồ Văn hóa du lịch nam Hà Nội*, NXB Bản đồ Hà Nội, 2008.
5. *Bản đồ Văn hóa du lịch Quảng Nam và TP. Đà Nẵng*, NXB Bản đồ Hà Nội, 2009.
6. *Bản đồ Văn hóa du lịch Tây Bắc*, NXB Tài nguyên - Môi trường và bản đồ Việt Nam, Hà Nội, 2009.
7. *Bản đồ Văn hóa du lịch Thừa Thiên - Huế*, NXB Bản đồ Hà Nội, 2008.
8. *Bản đồ Văn hóa du lịch Việt Nam*, NXB Tài nguyên - Môi trường và bản đồ Việt Nam, Hà Nội 2010.
9. *Bản đồ vùng du lịch Hạ Long - Cát Bà*, NXB Bản đồ Hà Nội, 2009.
10. Phan Tiến Dũng (chủ biên), *Huế thành phố du lịch*, NXB Chính trị quốc gia, 1997.
11. Nguyễn Quang Hà, *Sổ tay địa dạng các tỉnh trung Trung bộ*, NXB Giáo dục, 1996.
12. Trần Đình Luyện, *Văn hiến Kinh Bắc*, Sở Văn hóa thông tin Bắc Ninh, 1997.
13. Văn Phong, *Cẩm nang du lịch Đà Lạt*, NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2001.
14. Nguyễn Bích San (chủ biên), *Cẩm nang hướng dẫn du lịch*, NXB Văn hóa thông tin, 2000.
15. Hoàng Thiệu Sơn - Nguyễn Thị Bảo Kim, *Việt Nam non xanh nước biếc*, NXB Giáo dục, 1991.
16. Sở VH TT Hà Nội, *Hà Nội - Di tích và văn vật*, 1997.
17. Sở VH TT Quảng Nam - Đà Nẵng, *Quảng Nam, Đà Nẵng - di tích và thắng cảnh*, NXB Đà Nẵng, 1998.
18. *Tập bản đồ Du lịch Việt Nam*, NXB Tài nguyên - Môi trường và bản đồ Việt Nam, Hà Nội 2010.
19. *Tập bản đồ Hướng dẫn du lịch Việt Nam*, NXB Bản đồ Hà Nội, 2010.
20. Lê Bá Thảo, *Thiên nhiên Việt Nam*, NXB Khoa học kỹ thuật, 1993.
21. Lưu Minh Trí, *Di tích danh thắng Hà Nội và vùng phụ cận*, NXB Hà Nội, 2000.
22. Đỗ Thị Ánh Tuyết, *Du lịch Việt nam những điểm đến*, NXB Thanh niên, 2006.
23. Trần Quốc Vượng, *Việt Nam - cái nhìn địa văn hóa*, NXB Văn hóa dân tộc, 2000.

5. Nội dung và hình thức dạy học

Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục)	Hình thức dạy - học						Tổng (tiết)
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Hoạt động nhóm	Tự học, tự NC	Kiểm tra	
Chương 1. Cơ sở lý luận về tuyến, điểm du lịch	5						5
1.1. Khái niệm và vai trò	1						
1.1.1. Khái niệm							
1.1.2. Vai trò							
1.2. Các điều kiện hình thành, phát triển tuyến, điểm du lịch	1						
1.2.1. Các điều kiện hình thành, phát triển điểm DL							
1.2.2. Các điều kiện hình thành, phát triển tuyến DL							
1.3. Các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng các tuyến điểm du lịch	0,5						
1.3.1. Tài nguyên DL							
1.3.2. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật							
1.4. Các chỉ tiêu cơ bản để xây dựng các tuyến, điểm du lịch	1,5						
1.4.1. Độ hấp dẫn							
1.4.2. Thời gian hoạt động DL							
1.4.3. Sức chứa khách DL							
1.4.4. Mức độ phá hủy của các thành phần tự nhiên tại điểm DL							
1.4.5. Vị trí của điểm DL							
1.4.6. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật DL							
1.4.7. Chỉ tiêu hiệu quả kinh tế							
1.5. Phương pháp xác định tuyến, điểm du lịch	1						
Chương 2. Khái quát về điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch và kết cấu hạ tầng của Việt Nam	3		2				5
2.1. Vị trí địa lý - Điều kiện tự nhiên	1		1				
2.1.1. Vị trí địa lý							
2.1.2. Điều kiện tự nhiên							
2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn	1		1				

2.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên							
2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn							
2.3. Kết cấu hạ tầng	1						
2.3.1. Hệ thống GTVT							
2.3.2. Thông tin viễn thông							
2.3.3. Hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải							
Kiểm tra lần 1						1	1
Chương 3. Tuyển, điểm du lịch của vùng du lịch Bắc bộ	6		6				12
3.1. Khái quát về vùng du lịch Bắc bộ	1		1				
3.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn							
3.1.2. Tài nguyên du lịch							
3.1.3. Kinh tế - xã hội							
3.1.4. CSVCKT phục vụ du lịch							
3.2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu của vùng	0,5		0,5				
3.2.1. Loại hình du lịch đặc trưng của vùng Bắc bộ: du lịch Văn hóa kết hợp Du lịch sinh thái							
3.2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu							
3.3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng	4,5		4,5				
3.3.1. Tuyến trung tâm du lịch Hà Nội	<i>0,5</i>		<i>0,5</i>				
3.3.2. Tuyến du lịch Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang	<i>0,5</i>		<i>0,5</i>				
3.3.3. Tuyến du lịch Hà Nội - Hải Dương - Hạ Long - Hải Phòng	<i>0,5</i>		<i>0,5</i>				
3.3.4. Tuyến du lịch Hà Nội - Hưng Yên - Thái Bình - Nam Định	<i>0,5</i>		<i>0,5</i>				
3.3.5. Tuyến du lịch Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình - Thanh Hóa	<i>0,5</i>		<i>0,5</i>				
3.3.6. Tuyến du lịch Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Cạn - Cao Bằng - Lạng Sơn	<i>0,5</i>		<i>0,5</i>				

3.3.7. Tuyến du lịch Hà Nội-Tuyên Quang - Hà Giang	0,5		0,5				
3.3.8. Tuyến du lịch Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên	0,5		0,5				
3.3.9. Tuyến du lịch Hà Nội - Vĩnh Phúc - Phú Thọ - Sa Pa	0,5		0,5				
Chương 4. Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Bắc Trung Bộ	4,5		3,5				8
4.1. Khái quát về vùng du lịch Bắc Trung Bộ	1		1				
4.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên							
4.1.2. Tài nguyên du lịch							
4.1.3. Cơ sở hạ tầng							
4.1.4. CSVCKT phục vụ du lịch							
4.2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu của vùng	0,5		0,5				
4.2.1. Loại hình du lịch đặc trưng							
4.2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu							
4.3. Các tuyến du lịch chính trong vùng và liên vùng	3		2				
4.3.1. Tuyến du lịch Huế - Quảng Trị - Quảng Bình	1,5		1				
4.3.2. Tuyến du lịch Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam	1,5		1				
Kiểm tra lần 2						1	1
Chương 5. Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ	5		3				8
5.1. Khái quát về vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ	2		1				
5.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên	0,5						
5.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn	0,5						
5.1.3. Cơ sở hạ tầng và CSVCKT phục vụ du lịch	0,5						
5.1.4. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu của vùng	0,5						

5.2. Các tuyến du lịch chủ yếu của vùng	3		2				
5.2.1. Tuyến du lịch TP.HCM - các điểm du lịch biển duyên hải Nam Trung bộ	0,5		0,25				
5.2.2. Tuyến du lịch TP.HCM - Đà Lạt - VQG Yok Đôn	0,25		0,25				
5.2.3. Tuyến du lịch trung tâm TP.HCM	0,75		0,25				
5.2.4. Tuyến du lịch TP.HCM - Vũng Tàu - Côn Đảo	0,25		0,25				
5.2.5. Tuyến du lịch TP.HCM - Bình Dương	0,25		0,25				
5.2.6. Tuyến du lịch TP.HCM - Đồng Nai	0,25		0,25				
5.2.7. Tuyến du lịch TP.HCM - Tây Ninh	0,25		0,25				
5.2.8. Tuyến du lịch TP.HCM - Đồng bằng sông Cửu Long	0,25		0,25				
5.2.9. Một số chương trình du lịch kết hợp giữa các vùng	0,25						
Báo cáo bài tập nhóm				4			4
Ôn tập	1						1
Tổng (tiết)	24,5		14,5	4		2	45

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể

Tuần	Nội dung	Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học	Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước	Ghi chú
Tuần I	Chương 1. Cơ sở lý luận về tuyến, điểm du lịch	Diễn giảng và phát vấn.	Tìm hiểu Luật du lịch Việt Nam.	
	1.1. Khái niệm và vai trò			
	1.2. Các điều kiện hình thành, phát triển tuyến, điểm DL			
	1.3. Các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng các tuyến điểm DL			
	1.4. Các chỉ tiêu cơ bản để xây dựng các tuyến, điểm DL			

Tuần II	1.4. Các chỉ tiêu cơ bản để xây dựng các tuyến, điểm DL (tiếp)	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận.	Tìm hiểu những nét khái quát về địa lý tự nhiên Việt Nam.	
	1.5. Phương pháp xác định tuyến, điểm DL			
	Chương 2. Khái quát về điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch và kết cấu hạ tầng của Việt Nam			
	2.1. Vị trí địa lý - Điều kiện tự nhiên			
Tuần III	2.1. Vị trí địa lý - Điều kiện tự nhiên (tiếp)	Tự nghiên cứu, diễn giảng và phát vấn. Thảo luận.	Tìm hiểu các điều kiện TNDL	
	2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn			
Tuần IV	2.3. Kết cấu hạ tầng	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Kiểm tra	Tìm hiểu CSHT ở Việt Nam, địa lý hành chính vùng DL Bắc bộ.	
	Kiểm tra lần 1			
	Chương 3. Tuyến, điểm DL của vùng du lịch Bắc bộ			
	3.1. Khái quát về vùng DL Bắc bộ			
Tuần V	3.1. Khái quát về vùng DL Bắc bộ (tiếp)	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Tự nghiên cứu.	Tìm hiểu các điều kiện phát triển và các loại hình DL ở vùng DL Bắc bộ.	
	3.2. Các loại hình DL đặc trưng và các địa bàn hoạt động DL chủ yếu của vùng			
	3.3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng			
	3.3.1. Tuyến trung tâm DL Hà Nội			
Tuần VI	3.3.2. Tuyến DL Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Tự nghiên cứu.	Tìm hiểu thủ đô Hà Nội và các tỉnh thành phụ cận.	
	3.3.3. Tuyến DL Hà Nội - Hải Dương - Hạ Long - Hải Phòng			
	3.3.4. Tuyến DL Hà Nội - Hưng Yên - Thái Bình - Nam Định			
Tuần VII	3.3.5. Tuyến DL Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình - Thanh Hóa	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Tự nghiên cứu.	Tìm hiểu các tỉnh thành phụ cận Hà Nội.	
	3.3.6. Tuyến DL Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Cạn - Cao Bằng - Lạng Sơn			
	3.3.7. Tuyến DL Hà Nội- Tuyên Quang - Hà Giang			
Tuần VIII	3.3.8. Tuyến DL Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Tự nghiên cứu.	Tìm hiểu các tỉnh thành phụ cận Hà Nội. Tìm hiểu địa lý hành chính vùng DL Bắc Trung bộ.	
	3.3.9. Tuyến DL Hà Nội - Vĩnh Phúc - Phú Thọ - Sa Pa			
	Chương 4. Tuyến, điểm DL của vùng du lịch Bắc Trung Bộ			

	4.1. Khái quát về vùng DL Bắc Trung Bộ			
Tuần IX	4.1. Khái quát về vùng DL Bắc Trung Bộ (tiếp)	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Tự nghiên cứu.	Tìm hiểu các điều kiện phát triển và các loại hình DL ở vùng DL Bắc Trung Bộ và các tỉnh thành trong vùng	
	4.2. Các loại hình DL đặc trưng và các địa bàn hoạt động DL chủ yếu của vùng			
	4.3. Các tuyến DL chính trong vùng và liên vùng			
	4.3.1. Tuyến DL Huế - Quảng Trị - Quảng Bình			
Tuần X	4.3.1. Tuyến DL Huế - Quảng Trị - Quảng Bình (tiếp)	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Tự nghiên cứu.	Tìm hiểu các điều kiện phát triển và các loại hình DL các tỉnh thành trong vùng DL Bắc Trung bộ.	
	4.3.2. Tuyến DL Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam			
Tuần XI	4.3.2. Tuyến DL Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam (tiếp)	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Kiểm tra	SV chuẩn bị làm bài kiểm tra. Tìm hiểu địa lý hành chính vùng DL Bắc bộ.	
	Bài kiểm tra lần 2			
	Chương 5. Tuyến, điểm DL của vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ			
	5.1. Khái quát về vùng DL Nam Trung Bộ và Nam Bộ			
Tuần XII	5.1. Khái quát về vùng DL Nam Trung Bộ và Nam Bộ (tiếp)	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Tự nghiên cứu.	Tìm hiểu các điều kiện phát triển và các loại hình DL các tỉnh thành trong vùng DL Nam Trung bộ.	
	5.2. Các tuyến du lịch chủ yếu của vùng			
	5.2.1. Tuyến DL TP.HCM - các điểm du lịch biển duyên hải Nam Trung bộ			
	5.2.2. Tuyến DL TP.HCM - Đà Lạt - VQG Yok Đôn			
Tuần XIII	5.2.2. Tuyến DL TP.HCM - Đà Lạt - VQG Yok Đôn (tiếp)	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận. Tự nghiên cứu.	Tìm hiểu các điều kiện phát triển và các loại hình DL các tỉnh thành trong vùng DL Nam Trung bộ.	
	5.2.3. Tuyến DL trung tâm TP.HCM			
	5.2.4. Tuyến DL TP.HCM - Vũng Tàu - Côn Đảo			
	5.2.5. Tuyến DL TP.HCM - Bình Dương			
	5.2.6. Tuyến DL TP.HCM - Đồng Nai			
	5.2.7. Tuyến DL TP.HCM - Tây Ninh			
Tuần XIV	5.2.7. Tuyến DL TP.HCM - Tây Ninh (tiếp)	Diễn giảng và phát vấn. Thảo luận.	Tìm hiểu các điều kiện phát triển và các loại	
	5.2.8. Tuyến du lịch TP.HCM - Đồng bằng sông Cửu Long			

	5.2.9. Một số chương trình du lịch kết hợp giữa các vùng	Tự nghiên cứu. Báo cáo BT nhóm	hình DL các tỉnh thành trong vùng DL Nam Trung Bộ. Chuẩn bị bài báo cáo nhóm.	
	Báo cáo bài tập nhóm			
Tuần XV	Báo cáo bài tập nhóm (tiếp)	Báo cáo BT nhóm và ôn tập	Chuẩn bị bài báo cáo nhóm.	
	Ôn tập			

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên

- Ý thức chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Ý thức tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng bài trên lớp.
- Làm bài tập đầy đủ, đạt kết quả.

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học

- Kiểm tra: 2 bài.
- Thi hết môn cuối kỳ: 1 bài (tự luận).

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm

- Chuyên cần: 30%
- Thi hết môn: 70%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Giảng đường, hệ thống âm thanh cho giáo viên (đối với lớp đông), thiết bị máy chiếu.
- Yêu cầu đối với sinh viên: Dự lớp $\geq 70\%$, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng bài trên lớp, làm bài tập đầy đủ, đạt kết quả.

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2011

Phó trưởng Khoa

Người viết đề cương chi tiết

ThS. Đào Thị Thanh Mai

ThS. Nguyễn Tiến Độ